

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2018/HS-ST
Ngày 07/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Tòng;

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí

2. Ông Đoàn Văn Dũng.

Nơi công tác: Phòng giáo dục huyện Duyên Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn K, sinh năm 1999 tại tỉnh TV; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khóm 5 , LT, huyện D, tỉnh TV; nơi cư trú khóm 5, LT, huyện D, tỉnh TV; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh ; tôn giáo thiên chúa giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1979; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giam ngày 15 tháng 8 năm 2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn V, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Người bị hại: Trần Thị Hồng G, sinh ngày 07/10/2004 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã HT, thị xã D, tỉnh TV.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Võ Kim P, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã HT, thị xã D, tỉnh TV.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Diệp Minh T, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K và Trần Thị Hồng G quen biết nhau qua Zalo và có đi chơi chung nhiều lần. Khoảng 21 giờ ngày 06/7/2018 Lê Văn K điều khiển xe mô tô biển số 64K1-8619, chở Phạm Minh H, sinh ngày 21/12/2000 đến nhà của Trần Thị Hồng G tại ấp C, xã H, thị xã D chơi, tại nhà của G có Huỳnh Thị Hồng G, sinh ngày 01/01/2003, Huỳnh Văn T, sinh ngày 01/12/2005 là em họ của Trần Thị Hồng G cùng ngồi nói chuyện với K, còn Hải ở nhà sau. Mẹ của Trần Thị Hồng G là bà Võ Kim P thấy đã Khuya nên kêu K và H về, K điều khiển xe chở H về thì Trần Thị Hồng G nhắn tin cho K kêu ở ngoài đầu đường chờ G và hai em họ của G để chở cả ba cùng về nhà K chơi. Khi đến nhà K tại khóm 5 LT, huyện D thì K làm nước cho cả bốn người uống và cùng ngồi nói chuyện khoảng 30 phút, do quá khuya nên rủ nhau đi ngủ, Trần Thị Hồng G và Lê Văn K nằm ôm nhau ngủ trên võng nhà sau, còn Huỳnh Thị Hồng G, Huỳnh Văn T và Phạm Minh H cùng ngủ trong phòng riêng của K. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 07/7/2018 tất cả cùng nhau đi ăn sáng, sau đó H rủ Huỳnh Thị Hồng G và T về nhà H chơi, còn K và Trần Thị Hồng G ở tại nhà K, lúc này K và G cùng nằm trên võng ôm hôn môi nhau được khoảng 05 phút thì K có ý định quan hệ tình dục với G nên K nói “anh muốn có con” G đồng ý và nói “em sợ làm gánh nặng cho anh”, sau đó K cõng G vào phòng cả hai nằm trên giường tiếp tục ôm hôn nhau hơn 10 phút, lúc này K dùng tay cởi hết quần thun màu đen và quần lót (không nhớ màu gì) của G ra khỏi hai chân, không cởi áo, K tiếp tục dùng tay trái sờ mó vào âm đạo của G được khoảng 03 phút thì âm đạo của G tiết ra chất nhờn nên K cởi hết quần áo của mình ra và quỳ giữa hai chân của G rồi dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng đưa vào bên trong âm đạo của G, thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 03 phút thì xuất tinh bên trong âm đạo của G, sau đó cả hai cùng mặc quần vào và nằm nói chuyện được một lúc thì có bạn của K tới chơi nên đi ra, còn G ở lại trong phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày gia đình G đến đưa về nhà. Sau đó mẹ của G là bà Võ Kim P đến Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện Duyên Hải trình báo sự việc.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 05/CN ngày 08/7/2018 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Trà Vinh chứng nhận Trần Thị Hồng G, màng trinh rách mới vị trí 05 giờ.

Ngày 16/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện Duyên Hải, quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Trà Vinh giám định bộ phận sinh dục của Trần Thị Hồng G. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 19/TD ngày 30/7/2018 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận:

- Màng trinh dẫn khoảng 02cm;
- Màng trinh rách cũ ở 05 vị trí:
 - + Vị trí: 01 giờ, 03 giờ, 09 giờ (Rách chưa đến chân màng trinh)
 - + Vị trí: 04 giờ, 11 giờ (Rách đến chân màng trinh)

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Duyên Hải, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi giao cầu với Trần Thị Hồng G khi bị hại mới 13 tuổi 9 tháng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải truy tố là hoàn toàn đúng.

Bị hại yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật về hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường chi phí khám bệnh và tổn thất tinh thần.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSDH ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố Lê Văn K về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; ngoài ra còn đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc trường hợp hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Văn V trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn K phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như bản cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo đang sống chung với cha, do mẹ bị cáo đã bỏ bị cáo lúc còn nhỏ, cha bị cáo sức khỏe kém, bị cáo làm thuê để kiếm tiền nuôi cha, bị cáo mới học lớp sáu nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ông Diệp Minh Tr trình bày: Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn K phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như cáo trạng và lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Do tính chất vụ án nghiêm trọng, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, xâm phạm đến sức khỏe và tâm sinh lý của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn K một mức án nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Bị cáo Lê Văn K nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duyên Hải, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Văn K là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức, mặc dù biết độ tuổi bị hại Trần Thị Hồng G nhưng vẫn thực hiện hành vi giao cấu tuy không có sự kháng cự của bị hại. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cáo thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại, gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của người bị hại. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế; là lao động chính trong gia đình; người bị hại có sự đồng ý. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường chi phí khám bệnh và tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Xét quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự nên được chấp nhận

[7] Xét quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn K có đơn xin miễn nộp án phí lý do thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày tạm giam 15/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

Về án phí: Áp dụng các Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn K.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thùy Linh